

Biện pháp khơi gợi hứng thú học tập môn Tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nguyễn Thuỳ Linh*, Đoàn Vân Kiều*

*ThS. Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 15/9/2023; Accepted: 29/9/2023; Published: 10/10/2023

Abstract: *The interest in learning means that someone has an interest in something and it becomes easy and even enjoyable to learn about that topic. It is very important for learning foreign languages, particularly English. In fact, when students enter university, they are fond of memorizing information and learning something interesting. In this article, the writer proposes some measures to motivate and maintain interest in learning with the aim to improve their English competence and meet the requirements of international integration.*

Keywords: *Interest in learning, English, student, university.*

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh có vai trò rất quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế, cũng là môn học giúp sinh viên có được những cơ hội cho riêng mình để phát triển bản thân. Tuy nhiên trong quá trình dạy và học tiếng Anh, giảng viên đều gặp rất nhiều khó khăn: lớp học quá đông, trang thiết bị dạy học chưa đầy đủ; trình độ sinh viên không đồng đều, nhiều em chưa có ý thức học tập tốt, nên việc khơi gợi hứng thú cho người học đang là thử thách lớn đối với các giảng viên.

Sinh viên đến lớp thường có tâm lý học cho hết tiết, hết giờ và thường thấy mệt mỏi, không hào hứng với việc tiếp thu kiến thức, ngôn ngữ mới. Với lượng kiến thức tăng dần theo thời lượng học, nhiều sinh viên nảy sinh tâm lý chán nản, mất hứng thú học tập. Bên cạnh đó, một số giảng viên chưa chủ động, đa dạng trong áp dụng và đổi mới phương pháp dạy học; rập khuôn, thiếu tính sáng tạo trong tổ chức các hoạt động dạy học. Vì vậy, việc tìm các biện pháp kích thích hứng thú học tập môn tiếng Anh cho sinh viên là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Hứng thú là một trong những biểu hiện của xu hướng nhân cách, là một thuộc tính tâm lý phức hợp của cá nhân, là một vấn đề được các nhà nghiên cứu trên thế giới cũng như Việt Nam quan tâm. Thuật ngữ hứng thú được sử dụng khá rộng rãi trong đời sống hàng ngày thiên về mặt cảm xúc của con người với hàm nghĩa là sự thích thú, yêu thích,.... Dưới góc độ

Tâm lý học thì có nhiều cách giải thích khác nhau về hứng thú. Theo Nguyễn Quang Uẩn cho rằng: “Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động”. Theo Lê Thị Hân và Huỳnh Văn Sơn thì “Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân với những đối tượng nào đó vừa có ý nghĩa trong đời sống vừa mang lại khoái cảm cho cá nhân trong hoạt động”.

Hứng thú học tập là thái độ của chủ thể đối với đối tượng của hoạt động học tập vì sự lôi cuốn về tình cảm, ý nghĩa thiết thực trong quá trình nhận thức, là một biểu hiện đặc biệt của hứng thú nhận thức, mang những nét chung của hứng thú nhận thức. Song, hứng thú học tập có đối tượng khác với đối tượng của hứng thú nhận thức. Đối tượng của hứng thú nhận thức là việc nhận thức thế giới khách quan nói chung, đó là quá trình nhận thức bản chất và quy luật của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Phạm vi của hứng thú nhận thức rất rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống và hoạt động của con người. Hứng thú học tập có đối tượng hẹp hơn nhiều so với hứng thú nhận thức. Khi nói tới hứng thú học tập là muốn nói tới hứng thú của sinh viên đối với môn học cụ thể nào đó. Hứng thú học tập là thái độ tích cực của chủ thể hướng đến hoạt động học tập với cảm xúc đặc biệt, thể hiện mong muốn tìm hiểu khám phá hoạt động học tập và hành động có hiệu quả nhất. Như vậy, khi tìm hiểu về hứng thú học tập của sinh viên cần xem xét cả hứng thú nội dung môn học và hứng thú hoạt động học tập.

2.2. Một số biện pháp khơi gợi hứng thú học tập cho sinh viên khi học tiếng Anh

Sự hứng thú là động cơ thúc đẩy con người tham gia tích cực vào hoạt động đó. Nếu có hứng thú làm việc, con người sẽ có cảm giác dễ chịu với hoạt động, nó là động cơ thúc đẩy con người tham gia tích cực và sáng tạo hơn vào hành động đó. Đối với các hoạt động nhận thức, hoạt động học tập, khi không có hứng thú sẽ làm mất đi động cơ học, kết quả học tập sẽ không cao, thậm chí xuất hiện cảm xúc tiêu cực. Vì vậy, việc tạo hứng thú học tập ở mỗi môn học là điều cần thiết vì nó sẽ góp phần khơi dậy tính năng động sáng tạo, khả năng tìm tòi, ham học hỏi, thích khám phá những điều mới lạ của người học. Dưới đây là một số biện pháp khơi gợi hứng thú học tập cho sinh viên khi học tiếng Anh

2.2.1. Thay đổi cách chào hỏi

Phần lớn giảng viên khi vào lớp chỉ dùng một số cách chào cố định và lặp lại trong suốt học kỳ. Ngoài câu hỏi “Good morning/ Good afternoon/ Good evening. How are you today?”. Giảng viên ít dùng các câu khác có nội dung tương tự như “Hey, morning/ afternoon/ evening”, “hey yo”, “Hey, What’s up?” hoặc là “How’s it going?”. Giảng viên nhiều khi bỏ qua và đi thẳng vào bài học, khiến sinh viên bị động và thiếu hứng thú khi học tập. Vì vậy, giảng viên có thể thay đổi nhiều cách chào hỏi khác nhau liên quan đến chủ đề bài học. Ví dụ với bài đầu tiên “People and Places”, giảng viên có thể sử dụng chào hỏi, giới thiệu qua về bản thân mình. Hay đối với Module 2 “Everyday life” giảng viên có thể lồng ghép hỏi thêm sinh viên những câu hỏi trước khi vào bài như: “What time do you get up?”, “Do you have breakfast?” hoặc “What do you do before going to school?”. Hoặc đối với Module 3 “Loves and Hates”, giảng viên có thể lồng ghép những câu hỏi ngoài câu chào như: “Who is your idol”, “What do you like doing in your free time?”. Những câu hỏi ngoài kèm theo câu chào, sinh viên thấy gần gũi, dễ tiếp nhận thông tin chủ đề bài học.

2.2.2. Tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy học

Việc vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, thiết kế tiến trình dạy học các bài học hoặc chủ đề dạy học đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, cách xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá chuỗi các hoạt động học theo sự định hướng phát triển năng lực người học là rất cần thiết đối với giảng viên trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động trong quá trình dạy học có hình thức khác nhau, Một trong các hình thức đó là hoạt động

nhóm. Việc tổ chức các nhóm hoạt động như sau:

- *Giảng viên có thể chia sinh viên* thành các cặp đôi, các nhóm nhỏ, hoặc nhóm lớn hơn phù hợp với nội dung bài học. Việc ghép nhóm nên theo các hình thức đa dạng như:

Bốc thăm: cho sinh viên bốc thăm các con số, hình ảnh, từ vựng, âm tiết, chữ cái... những sinh viên có lá thăm giống nhau sẽ về một nhóm.

Sở thích sinh viên: Giảng viên có thể phân chia nhóm theo sở thích của sinh viên. Hoặc sinh viên có quê quán giống nhau, giảng viên cũng có thể ghép thành một nhóm... giảng viên không nên để sinh viên tự lựa chọn nhóm, vì các em sẽ chỉ chọn những người bạn thân, bạn ngồi cạnh mình, bạn mà em biết... sẽ làm giảm độ tương tác của sinh viên với những bạn khác trong lớp.

- *Khi hoạt động theo nhóm*, giảng viên cũng cần lưu ý việc để cho các nhóm bầu ra nhóm trưởng, người sẽ tổ chức cho nhóm hoạt động và nhóm trưởng cũng nên được luân phiên để tạo cơ hội đồng đều cho mọi sinh viên trong lớp. Giảng viên cũng cần có những hình thức thưởng – phạt khi hoạt động, giúp tạo ra tính cạnh tranh trong học tập, hoạt động như vậy sinh viên cũng có động lực phấn đấu tốt hơn trong môi trường có sự cạnh tranh công bằng, phê bình đúng mức, phù hợp.

- Kết thúc mỗi hoạt động, tất cả các thành viên trong nhóm đều có cơ hội báo cáo kết quả, như vậy sinh viên sẽ phân công nhiệm vụ đồng đều và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ vì kết quả chung của nhóm. Qua việc báo cáo kết quả hoạt động cả nhóm và sự giám sát của giảng viên, người dạy có thể đưa ra những nhận xét, đánh giá đúng, nhẹ nhàng, có tính xây dựng, động viên khích lệ sinh viên cố gắng nhiều hơn.

2.2.3. Sử dụng ngôn ngữ hình thể

Trong hầu hết những cuộc giao tiếp, chúng ta thường vô thức hoặc chủ động sử dụng những cử chỉ, hành động thay cho lời nói, diễn đạt chẳng hạn như: một cái gật đầu, một ánh mắt hay một cái vung tay... Tất cả những chuyển động của cơ thể được định nghĩa là ngôn ngữ hình thể. Sử dụng ngôn ngữ hình thể có thể giúp giảng viên truyền tải được rất nhiều nội dung, ý nghĩa trong giao tiếp, giảng dạy. Sử dụng ngữ điệu đúng lúc, phù hợp điệu bộ, ánh mắt, cách di chuyển sẽ tạo nên những bài giảng hay, những ví dụ hấp dẫn, nhằm nhấn mạnh những điểm quan trọng cũng như khiến sinh viên tập trung hơn vào bài học. Người dạy cũng cần di chuyển quanh lớp để làm cho không khí lớp học cũng bớt chán nản,

căng thẳng đồng thời bao quát sinh viên nhất là sinh viên ở cuối lớp.

2.2.4. Thay đổi ngữ điệu – giọng điệu dạy học

Ngữ điệu là một đặc tính của phát âm và phổ biến cho tất cả các ngôn ngữ. Các đặc tính khác của phát âm bao gồm trọng âm, nhịp điệu, sự nổi âm và chất giọng. Ngữ điệu liên quan nhiều hơn đến cách thức diễn đạt, chứ không phải nội dung ta nói đến. Ngữ điệu có thể được mô tả là “âm nhạc của lời nói”. Một sự thay đổi hoặc biến thể trong âm nhạc (hoặc cao độ) này có thể ảnh hưởng đến ý nghĩa của những gì chúng ta nói. Do đó, ngữ điệu liên quan đến cách chúng ta sử dụng cao độ của giọng nói để thể hiện ý nghĩa và thái độ cụ thể. Ngữ điệu trong tiếng Anh có những chức năng sau: thể hiện thái độ, thể hiện ngữ pháp.

Nhấn mạnh ý nghĩa và thay đổi ngữ điệu là hai cách nếu hợp lại sẽ làm cho bài giảng đầy ý nghĩa và sinh động. Nếu không thì các ý tưởng sẽ bị lệch lạc và sự chú ý sẽ giảm đi. Trong việc dạy học, việc người dạy sử dụng các dạng âm trầm bổng khác nhau sẽ kích thích tính tò mò của sinh viên, làm sinh viên tập trung học tập, tập trung nghe giảng và hào hứng hơn. Có những câu, từ ngữ giảng viên có thể nói to, nhỏ, rõ ràng hoặc ngân dài để thu hút sự chú ý của sinh viên. Người dạy cũng cần sử dụng sự đa dạng trong giọng nói, có thể chuyển các giọng nói khác nhau, như: bà già, em nhỏ, con trai, con gái, giọng thều thào,... tùy thuộc vào nội dung, cách thức tổ chức hoạt động.

2.2.5. Sử dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để học được Tiếng Anh nhanh chóng và hiệu quả nhất, việc ứng dụng công nghệ thông tin phải thực sự phù hợp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tiếng Anh giúp bài giảng tăng thêm phần sinh động. Các âm thanh, hình ảnh, kênh chữ... sống động giúp học viên có hứng thú hơn và cảm thấy chân thật hơn. Công nghệ thông tin không chỉ để giảng viên trình chiếu các nội dung kiến thức, mà còn hỗ trợ rất nhiều trong việc tổ chức các hoạt động trò chơi, chiếu các video, đoạn hội thoại; đặc biệt, với sự phát triển của mạng Internet thì máy tính và điện thoại chính là nguồn kiến thức vô tận với rất nhiều trang học tập, nghiên cứu các nguồn tài liệu... Hiện nay giảng viên có thể lựa chọn rất nhiều các ứng dụng học tập cho sinh viên, những trò chơi có hàm lượng kiến thức lớn, sự tương tác trực tuyến trên các trang mạng xã

hội; đặc biệt là việc quản lý lớp học qua các trình quản lý đang rất thịnh hành, giúp giảng viên nắm rõ được thời gian sinh viên học tập tại nhà. Việc học nhất là học ngôn ngữ và văn hóa sẽ đơn giản hơn rất nhiều qua những đoạn video, hình ảnh và các cuộc hội thoại thực tế.

2.2.7. Có thái độ nhẹ nhàng, thân thiện

Dạy và học là một hành trình dài, giảng viên không chỉ truyền dạy kiến thức mà còn giúp các em xây dựng cho mình nhân cách, phẩm chất, đạo đức tốt nhất để trở thành người có ích cho xã hội, bản thân sinh viên cũng cần phải tự giác tu dưỡng và tự hoàn thiện mình. Trong mọi hành vi, ứng xử, người dạy luôn phải là tấm gương để sinh viên noi theo, khi sinh viên mắc lỗi, hoặc làm bài sai cần có những lời góp ý động viên nhẹ nhàng để các em cố gắng hơn trong các lần sau.

2.2.8. Hãy để người học “làm chủ ngôn ngữ”

Giảng viên cần tạo cơ hội đồng đều cho tất cả sinh viên được học tập, thực hành và tham gia các hoạt động trong lớp. Giảng viên cần cho sinh viên cơ hội được thể hiện mình nhiều hơn, được sử dụng ngôn ngữ nhiều hơn bằng cách tổ chức nhiều hoạt động, hình thức học tập khác nhau, tăng thời gian thực hành, sử dụng ngôn ngữ để sinh viên tự tin thể hiện mình hơn bằng ngôn ngữ đích đang học. Các chủ đề cần đa dạng để sinh viên có thể tự tìm tòi, nâng cao hiểu biết thấy mình được trải nghiệm nhiều hơn, từ đó sẽ có động lực, hứng thú học tập tốt hơn.

3. Kết luận

Việc vận dụng sáng tạo, linh hoạt những cách thức giảng dạy trên sẽ mang lại những giờ học sôi nổi, hấp dẫn hơn; đặc biệt duy trì được hứng thú trong những tiết học cho sinh viên, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập và sử dụng ngôn ngữ của các em; góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh trong các cấp đặc biệt ở trong môi trường đại học, tạo tiền đề vững chắc trên con đường hội nhập quốc tế của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên, 1997). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Lê Thị Hân - Huỳnh Văn Sơn (2012). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[3] Nguyễn Thị Bích 1. Vale – Feunteun (1995). *Teaching children English*. Cambridge: Cambridge University Press.